BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4471 /TTTV-TTBVTV
V/v chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2026 - 2027

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Thực hiện Thông báo kết luận số 12287/TT-BNNMT ngày 26/10/2026 của Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp tại Hội nghị "Sơ kết công tác sản xuất trồng trọt và phòng chống hạn hán; triển khai kế hoạch năm 2027 vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên" tại tỉnh Đắk Lắk ngày 14/10/2026. Để chủ động ứng phó với hiện tượng El Nino cường độ mạnh trong mùa khô 2026 - 2027 làm gia tăng nguy cơ hạn hán, thiếu nước tưới đối với sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2026 - 2027, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2026 - 2027 các nội dung như sau:

1. Quản lý tốt nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả

- Xây dựng phương án, kịch bản phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đối với sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2026 - 2027 và tính toán, xây dựng kế hoạch sản xuất trồng trọt linh hoạt, phù hợp với điều kiện nguồn nước, khí tượng thủy văn cho các vụ còn lại trong năm 2027.

- Khẩn trương tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương nội đồng, để tích nước và cung cấp nước cho cây trồng trong mùa khô.

- Bố trí diện tích sản xuất không vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi, chuyển đổi mùa vụ và cây trồng tại những nơi có khả năng thiếu nước.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng.

- Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, tình hình để có giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về tình hình hán hán, xâm nhập mặn tới người dân để chủ động phương án, giải pháp sản xuất phù hợp với điều kiện nguồn nước, khí hậu thời tiết.

2. Cây lúa

2.1. Thời vụ xuống giống

Căn cứ vào tình hình thời tiết, khí hậu, điều kiện cụ thể của từng vùng, nguồn nước tưới tiêu để xác định lịch thời vụ phù hợp; chỉ đạo xuống giống tập trung, đồng loạt, lưu ý khả năng gặp mưa khi xuống giống đầu vụ để chủ động tiêu thoát

nước, tránh phải gieo lại nhiều lần. Khung thời vụ chung cho sản xuất lúa, các tỉnh xây dựng cụ thể lịch thời vụ từng vùng, tiểu vùng để chỉ đạo như sau:

a. Vùng thuộc phía Đông (DHNTB cũ):

- Vùng chủ động nguồn nước: xuống giống đại trà tập trung từ ngày 10 - 31/12/2026 (kết thúc xuống giống trước ngày 10/01/2027), thu hoạch trước ngày 30/4/2027.

- Chân đất 3 vụ lúa: tỉnh Gia Lai (Phía Đông) xuống giống từ ngày 25/11/2026 đến ngày 05/12/2026; tỉnh Lâm Đồng (Phía Đông) xuống giống từ 15/11/2026, kết thúc trong tháng 12/2026.

- Vùng không chủ động nguồn nước: xuống giống sớm hơn đại trà chính vụ (xuống giống trước ngày 10/12/2026).

- Vùng trũng, ngập úng: tính toán cụ thể thời vụ xuống giống từng vùng, từng cánh đồng, tranh thủ nước rút để xuống giống trước ngày 10/01/2027. Vùng nước rút quá chậm sau ngày 10/01/2027 có thể gieo mạ để cấy, tranh thủ thời gian và rút ngắn thời gian sinh trưởng, lúa trỗ bông sớm.

b. Vùng thuộc phía Tây (Tây Nguyên cũ):

- Vùng chủ động nguồn nước tưới: xuống giống từ ngày 10 - 31/12/2026.

- Vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ: cân đối diện tích phù hợp với lượng nước trong hồ đập và khuyến cáo sử dụng giống ngắn ngày, gieo sạ sớm hơn lúa đại trà (xuống giống trước 10/12/2026).

- Diện tích lúa sản xuất 3 vụ tại tỉnh Lâm Đồng (Phía Tây): xuống giống từ ngày 15/11/2026 đến ngày 10/12/2026.

2.2. Cơ cấu giống lúa

Sử dụng giống xác nhận, ưu tiên giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao, cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu khô hạn tốt. Tỷ lệ giống lúa chất lượng cao 60 - 65% diện tích. Vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ và vùng ngập úng đầu vụ: sử dụng giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cực ngắn ngày có thời gian sinh trưởng không quá 90 ngày. Vùng chủ động nước tưới: sử dụng giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng từ 90 - 95 ngày. Cơ cấu giống lúa khuyến cáo:

a. Vùng thuộc phía Đông (DHNTB cũ):

- Giống chủ lực: HT1, OM4900, Thiên ưu 8, BĐR57, BĐR999, KDĐB, ĐV108, TBR36, ML202, ML214, VD20, Đài thơm 8, TH3-3, Nhị ưu 838, ...

- Giống bổ sung: RVT, An Sinh 1399, BĐR27, ML48, ML49, BC15, TBR225, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Hưng Long 555, Hương Xuân, Hương Châu 6, DT 45, KD28, PC6, ML232, OM6162, OM6976, OM7347, MT10, PY2, ...

b. Vùng thuộc phía Tây (Tây Nguyên cũ):

- Giống chủ lực: HT1, VND95-20, ML48, OM4900, OM6162, OM5451, IR64, BĐR57, BĐR999, Đài Thơm 8, TH3-3, Nhị ưu 838, ...

- Giống bổ sung: RVT, ĐV108, DT45, Hưng Long 555, Hương Châu 6, …

2.3. Chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả

- Những vùng không đủ nguồn nước tưới, thường xuyên bị ảnh hưởng do thiếu nước tưới nên chuyển sang gieo trồng cây trồng ngắn ngày khác như ngô, lạc, mè, rau đậu các loại, sắn, khoai lang, ... hoặc chuyển dịch mùa vụ gieo trồng để tránh thiệt hại do khô hạn.

- Vùng có tưới khi chuyển đổi sang cây màu, tập trung đầu tư thâm canh những cây trồng hiệu quả cao: ngô lai, lạc, đậu tương, rau đậu các loại.

- Trên đất lúa chuyển đổi cần quy hoạch bố trí gieo trồng tập trung cùng nhóm cây trồng như vùng ngô lai, vùng đậu, đỗ, … để dễ điều tiết nguồn nước.

2.4. Áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, tiết kiệm nước tưới

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ trong canh tác lúa như: "1 phải, 5 giảm", quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), SRI, …

- Áp dụng giải pháp giảm chi phí sản xuất, cơ giới hóa trong các khẩu sản xuất, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, sử dụng các dạng phân Ure chậm tan để chống thất thoát đạm.

- Sử dụng hạt giống xác nhận đối với lúa thuần, hạt lai F1 đối với lúa lai.

- Gieo sạ thưa hợp lý: lúa thuần gieo 80 kg/ha, lúa lai gieo 40 kg/ha.

- Tưới theo phương pháp "Nông-Lộ-Phơi" và theo Sổ tay hướng dẫn tưới tiết kiệm nước của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi ban hành.

3. Cây hàng năm khác

- Tăng cường biện pháp luân canh, thúc đẩy đầu tư công nghệ cao vào sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

- Cơ cấu giống: linh hoạt phù hợp với điều kiện đất đai, nhu cầu thị trường, đầu tư thâm canh theo quy trình, sản xuất theo hướng hữu cơ, sản xuất có chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Áp dụng biện pháp sử dụng nước tiết kiệm như tưới phun mưa, nhỏ giọt; tre phủ đất bằng tàn dư thực vật, màng phủ sinh học, …

4. Cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm

- Tập trung chỉ đạo chăm sóc sau thu hoạch, tưới nước tiết kiệm; chủ động nguồn nước tưới và chuẩn bị các giải pháp chống hạn trong mùa khô.

- Khuyến kích nông dân đào ao trữ nước đối với vùng sản xuất cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả.

- Khi gặp hạn hán, thiếu nước tưới cần tỉa bớt cành nhánh, các chùm sai quả, các quả nhỏ, quả vẹo, dị hình để tập trung cho quả chính phát triển tốt; tăng cường bón phân hữu cơ nhằm nâng cao khả năng giữ ẩm và giữ phân của đất.

- Không tiến hành trồng mới trong thời gian nắng nóng, khô hạn tại các vùng thiếu nước, không chủ động nguồn nước tưới; tủ gốc giữ ẩm cho cây bằng lá khô, rơm rạ, các phụ phẩm nông nghiệp hoặc màng phủ nông nghiệp, quản lý cỏ dại, hạn chế sử dụng thuốc trừ cỏ.

5. Công tác phòng chống sinh vật gây hại

- Trên cây lúa cần tập trung chỉ đạo, tuyên truyền diệt chuột và ốc bươu vàng trong cộng đồng, tổ chức điều tra phát hiện, dự báo và hướng dẫn phòng chống các sinh vật gây hại như rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh đạo ôn lá, bệnh đạo ôn cổ bông, bọ trĩ, săn năn, …

- Điều tra, dự tính, dự báo quản lý tốt bệnh khảm lá sắn thông qua việc mở rộng trồng giống kháng, quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh; theo dõi và phòng trừ kịp thời sâu keo mùa thu trên cây ngô, bệnh lở cổ rễ, bệnh héo xanh hại cây đậu đỗ; sâu đục lá cà chua Nam Mỹ, bệnh virus hại cà chua, bệnh khảm lá trên cây đậu xanh, …

- Điều tra, phát hiện, dự báo và hướng dẫn phòng trừ kịp thời các sinh vật gây hại như: rệp sáp, rệp vảy, sâu đục thân, bệnh khô cành, bệnh thán thư, bệnh gỉ sắt, bọ xít muỗi hại trên cây cà phê; tuyến trùng rễ, bệnh chết nhanh, bệnh chết chậm hại cây hồ tiêu; bọ xít muỗi, bệnh thán thư trên cây điều; rệp sáp, mọt đục cành, bệnh nứt thân xì mủ hại sầu riêng; bọ trĩ, bệnh đốm nâu, bệnh nám vàng cành, ốc sên hại cây thanh long; sâu đầu đen, bọ cánh cứng hại dừa; bệnh đốm nâu, bệnh do virus hại chanh leo; bệnh héo vàng lá chuối, …

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để c/đ);
- Trung tâm TT&BVTV miền Trung (để t/h);
- Lưu: VT, TTBVTV.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Quốc Mạnh